



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA THƯƠNG MẠI VÀ KINH TẾ QUỐC TẾ

Chủ biên: PGS. TS. NGUYỄN THỪA LỘC

Giáo trình

LUẬT HẢI QUAN VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ

YÊN
LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA THƯƠNG MẠI VÀ KINH TẾ QUỐC TẾ



Chủ biên: PGS-TS. NGUYỄN THỪA LỘC

Giáo trình

LUẬT HẢI QUAN
VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
Hà Nội - 2008

LỜI MỞ ĐẦU

Việt Nam có quan hệ thương mại với hơn 220 quốc gia, vùng lãnh thổ và có tới 90 quốc gia đầu tư vào Việt Nam.

Hội nhập kinh tế quốc tế đem lại cho doanh nghiệp Việt Nam nhiều cơ hội mở rộng thị trường, tận dụng nguồn lực của đối tác nước ngoài về vốn, trang thiết bị, công nghệ, thương hiệu và kinh nghiệm quản lý, có điều kiện vận dụng các chiến lược kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy phát triển quan hệ buôn bán với đối tác nước ngoài là xu thế tất yếu của các doanh nghiệp Việt Nam.

Để thiết lập, phát triển quan hệ kinh doanh với đối tác nước ngoài đòi hỏi phải hiểu biết cặn kẽ về luật pháp, phong tục tập quán, những nét đặc trưng về văn hóa xã hội quốc gia của đối tác. Ông cha ta đã đúc kết kinh nghiệm: "nhập gia tùy tục", một trong các thủ tục đầu tiên quan trọng nhất mà tất cả các doanh nhân, doanh nghiệp phải thực *hiện đúng và đầy đủ* là thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất, nhập khẩu. Theo Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) thủ tục hải quan là tất cả các hoạt động của các bên liên quan và Hải quan phải thực hiện nhằm bảo đảm sự tuân thủ Luật Hải quan.

Giáo trình "***Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế***" được biên soạn với mục đích giới thiệu Luật Hải quan của Việt Nam và của một số quốc gia trên thế giới có quan hệ thương mại, đầu tư lớn, thường xuyên với Việt Nam để giúp cho sinh viên, cán bộ, công chức trong và ngoài ngành Hải quan, cộng đồng doanh nghiệp và các độc giả khác quan tâm đến pháp luật hải quan, có điều kiện tìm hiểu một số nội dung quy định cụ thể của pháp luật hải quan về: phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Luật; tổ chức bộ máy của Hải quan; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Hải quan và công chức Hải quan; địa bàn hoạt động hải quan, lãnh thổ hải quan; thủ tục khai báo hải quan; kiểm tra tờ khai hải quan; kiểm tra thực tế hàng hóa; tính và thu thuế; quy định về kiểm tra sau thông quan; quy định về phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; khiếu nại và giải quyết khiếu nại các quyết định hành chính, hành vi hành chính về hải quan, v. v...

Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới, là thành viên của WCO, đang tích cực triển khai thực hiện các cam kết khi hội nhập.

Giáo trình biên soạn để cung cấp cho học viên trong ngoài ngành có được những nhận thức khái quát ban đầu về hoạt động chung của hải quan và công tác hợp tác quốc tế; hiểu được từng mảng hợp tác đơn lẻ theo từng lĩnh vực chuyên ngành về hoạt động hội nhập đang diễn ra, từ các chương trình kế hoạch, đề án đang triển khai đến những công việc cụ thể mà Hải quan Việt Nam và Hải quan thế giới đang thực hiện. Nhận thức được khả năng, điều kiện quản lý của nhà nước ta hiện nay, đối chiếu với mục tiêu phấn đấu của ngành Hải quan ở giai đoạn ngắn hạn và dài hạn. Trên cơ sở đó, thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân trong nỗ lực chung cả ở giác độ người thực thi và người chấp hành pháp luật hải quan.

Giáo trình "**Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế**" là kết quả của sự hợp tác giữa giáo viên Bộ môn Thương mại quốc tế với các cán bộ của Tổng cục Hải quan do PGS-TS Nguyễn Thừa Lộc làm chủ biên, tham gia biên soạn gồm có:

- PGS. TS. Nguyễn Thừa Lộc, viết lời mở đầu, chương mở đầu và các chương 1; mục II chương 2; mục I chương 4 và chương 6
- ThS Luật. Nguyễn Toàn, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Hải quan, viết chương 2 mục I, III, IV và chương 11
- Cử nhân Luật, Trần Văn Lộc, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế Tổng cục Hải quan viết chương 7 và hiệu đính tất cả các chương của Giáo trình
- PGS-TS. Nguyễn Thừa Lộc và Cử nhân Luật, Trần Văn Lộc, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế Tổng cục Hải quan cùng viết chương 10
- TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai, viết từ mục II đến VII chương 4 và chương 8 (trừ mục VIII)
- ThS. Hoàng Hương Giang, viết mục II, III, IV chương 3 và mục VIII chương 8
- TS Nguyễn Bảo Long, viết mục I chương 3
- ThS. Dương Thị Ngân, viết chương 5
- ThS. Nguyễn Thị Liên Hương, viết chương 9

Các tác giả bày tỏ lòng biết ơn tới các GS. TS trong hội đồng Khoa học Khoa Thương mại đã tham gia góp ý kiến cho giáo trình. Xin bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc tới các cán bộ Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế Tổng cục Hải quan, đặc biệt là các ông Nguyễn Toàn, Vụ trưởng Vụ Hợp tác

quốc tế; Ông Trần Văn Lộc, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế Tổng cục Hải quan đã cung cấp tài liệu, tình hình, góp ý kiến, **hiệu đính về mặt khoa học tất cả các chương** và tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp nhóm tác giả biên soạn giáo trình thực hiện đúng tiến độ.

Phục vụ cho chuyên ngành đào tạo mới, Giáo trình biên soạn lần đầu tiên, mặc dù đã hết sức cố gắng cập nhật tình hình nhưng pháp luật hải quan có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều luật khác nhau nên khó tránh khỏi thiếu sót, khiếm khuyết. Trước tình hình buôn bán, đầu tư quốc tế có nhiều biến động, các quốc gia luôn coi trọng hoàn thiện khuôn khổ luật pháp nói chung và Luật Hải quan nói riêng để phát triển thương mại, thu hút đầu tư, bởi vậy các tác giả chỉ có thể phản ánh quy định pháp luật hải quan ở một thời điểm nhất định trong quá trình phát triển của các quốc gia. Rất mong nhận được sự cộng tác, đóng góp ý kiến của độc giả để hoàn thiện Giáo trình ở các lần xuất bản sau. Các ý kiến đóng góp xin gửi về Khoa Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân theo địa chỉ: Khoa Thương mại và Kinh tế quốc tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 207 đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Email: Kthuongmai@neu.edu.vn

Tập thể tác giả

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC

Nội dung của chương: Môn học Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế là một trong số các môn học của chuyên ngành Hải quan với khối lượng bốn đơn vị học trình. Mục I: Cơ sở lý luận chung của Luật hải quan; Mục II: Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và nhiệm vụ của môn học. Mục III: Nội dung, phương pháp nghiên cứu môn học và mối quan hệ với các môn học khác.

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG CỦA LUẬT HẢI QUAN VIỆT NAM

1. Sự cần thiết và vai trò của Luật Hải quan

Ở châu Âu do sản xuất sớm phát triển đã hình thành các nhà buôn chuyên nghiệp. Do không thể bán hết khối lượng sản phẩm lớn ở thị trường trong nước, các nhà buôn đã tìm kiếm thị trường mới sang các nước châu Á, châu Mỹ. Các thương gia châu Phi và Trung Đông từ xa xưa đã thành lập phường hội chuyên chở hàng xuyên qua sa mạc Sahara. Ở châu Á, Nhật Bản là nước sớm công nghiệp hóa và phát triển buôn bán với các nước láng giềng; Trung Hoa một trong cái nôi của văn minh nhân loại, có truyền thống buôn bán từ trước Công nguyên đã hình thành ‘con đường tơ lụa’ từ Trường An qua Tân Cương, Ba Tư đến cửa biển Địa Trung Hải. Cùng với tập quán buôn bán giữa các quốc gia đã hình thành đường dây buôn bán nằm ngoài sự kiểm soát của nhà nước. Bất cứ quốc gia dân tộc nào cũng không chấp nhận hành động buôn bán trái pháp luật, đi ngược lại lợi ích của cả cộng đồng. Vì vậy các nước đều phải có luật pháp, phải có cơ quan chức năng ngăn ngừa, phòng chống gian lận trong lĩnh vực thương mại. Cơ quan Hải quan ra đời như một yêu cầu tất yếu để kiểm tra hàng hóa, thu thuế xuất nhập khẩu, tăng nguồn thu cho ngân khố quốc gia; đồng thời góp phần bảo vệ sản xuất trong nước, phát triển thương mại quốc tế và thu hút đầu tư.

Nhà nước có chức năng quản lý kinh tế thông qua chiến lược, kế hoạch, luật pháp, chính sách, chế độ, các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật và các công cụ khác. Trong lĩnh vực Hải quan nhà nước thành lập cơ quan Hải quan và ban hành pháp luật hải quan để quản lý. Các quốc gia sau khi giành được độc lập, ngay lập tức bắt tay vào xây dựng bộ

máy Nhà nước, ban hành luật lệ để quản lý đất nước theo chính sách và mục tiêu đã định. Một trong các cơ quan Nhà nước được thành lập sớm nhất của quốc gia là cơ quan Hải quan. Tại Việt Nam sau khi tuyên bố độc lập ngày 2-9-1945, Chính phủ Lâm thời đã ban hành Sắc lệnh số 27/SL ngày 10-9-1945 thành lập Sở Hải Quan và Thuế gián thu. Ở Mỹ bộ luật đầu tiên được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua trong hệ thống pháp luật sau Hiến pháp năm 1776 là Luật Hải quan Hoa Kỳ năm 1789.

Pháp luật hải quan là tập hợp các qui phạm pháp luật để điều chỉnh quan hệ kinh tế phát sinh trong lĩnh vực hải quan. Là qui tắc xử sự mang tính bắt buộc do nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ kinh tế phát sinh trong lĩnh vực hải quan nhằm phát triển kinh tế. Các qui phạm pháp luật này được ban hành theo thủ tục, trình tự nhất định dưới các hình thức: Hiến pháp, luật (thẩm quyền ban hành của Quốc hội), pháp lệnh, nghị quyết (thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội); Nghị quyết, nghị định (thẩm quyền của Chính phủ), quyết định, chỉ thị (thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ). Quyết định, chỉ thị, thông tư (thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ,)

Pháp luật hải quan ra đời cùng hoạt động của ngành Hải quan đã làm tốt vai trò là công cụ pháp luật hoàn thành nhiệm vụ ‘gác cửa nền kinh tế’ mà Đảng và Chính phủ giao:

- Đảm bảo sự tuân thủ pháp luật trong quản lý nhà nước về Hải quan
- Tạo thuận lợi thông thoáng cho hoạt động xuất nhập khẩu góp phần thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư, du lịch phát triển
- Đảm bảo thu đúng, thu đủ thuế và các khoản thu khác cho ngân sách quốc gia
- Thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết trong quá trình hội nhập.

2. Nội dung và đặc điểm của Luật Hải quan

a. Nội dung cơ bản của Luật Hải quan

Xét theo nội dung Luật Hải quan Việt Nam cũng như luật của các quốc gia khác đều bao gồm các qui định:

- + Nguyên tắc, chính sách quản lý nhà nước về hải quan

Xác định rõ những vấn đề cơ bản nhất của Luật Hải quan thường được đề cập ngay trong chương I gồm: Đối tượng điều chỉnh, phạm vi

điều chỉnh, chức năng nhiệm vụ, địa bàn hoạt động, lãnh thổ hải quan và chính sách của nhà nước về hải quan. Đây là những nội dung quan trọng nhất, là những nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt để xây dựng các điều luật cụ thể của Luật Hải quan.

+ Những qui định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của hải quan

Trong Luật Hải quan các vấn đề trên thường được kết cấu trong một chương riêng bao gồm nhiệm vụ của Hải quan; nguyên tắc tổ chức và hoạt động; hệ thống tổ chức và nhiệm vụ của Công chức Hải quan. Các qui định về nhiệm vụ chung của ngành thể hiện tính chất, đặc điểm hoạt động gắn liền với sự tồn tại và phát triển của lực lượng Hải quan. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động như nguyên tắc tập trung thống nhất; Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thống nhất quản lý, điều hành hoạt động của hải quan các cấp là nguyên tắc cơ bản chỉ đạo trong xây dựng bộ máy, trong điều hành hoạt động của ngành, quyết định toàn bộ sự phát triển của ngành hải quan cả nước trước mắt cũng như lâu dài

+ Qui định về thủ tục hải quan

Đây là phần cơ bản, quan trọng nhất của Luật Hải quan chiếm tỷ lệ lớn số điều trong Luật (Luật Hải quan Việt Nam phần thủ tục chiếm 48/82 điều). Qui định nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, tại kho ngoại quan, kho bảo thuế, phương tiện vận tải. Trong phần này qui định các đối tượng phải làm thủ tục hải quan, nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan. Các chế độ hải quan thường bao gồm: chế độ nhập khẩu, chế độ xuất khẩu, chế độ tái xuất, chế độ tạm miễn thuế... Qui định thời gian và địa điểm làm thủ tục, quyền và nhiệm vụ của người khai hải quan. Kiểm tra giám sát là một trong các thủ tục hải quan quan trọng gồm: các qui định nguyên tắc chung về kiểm tra giám sát, thời điểm kiểm tra giám sát. Kiểm tra giám sát với các đối tượng cụ thể như hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, bưu phẩm, bưu kiện và chế độ ưu đãi miễn trừ. Cải tiến qui trình thủ tục theo hướng đơn giản, thuận tiện, thông thoáng đang là xu hướng khách quan của các quốc gia.

+ Qui định về thu thuế hải quan

Thu thuế hải quan là một nhiệm vụ, một thủ tục hải quan quan trọng. Luật Hải quan qui định trị giá hải quan, phân loại hàng xuất nhập khẩu,

xác định thuế suất đối với hàng hóa; thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế; trách nhiệm của người khai hải quan và của cơ quan Hải quan trong tổ chức thu thuế hải quan. Các qui định này là cơ sở để ngành hải quan thực hiện thu đúng, thu đủ thuế xuất nhập khẩu và các khoản thu khác cho ngân sách nhà nước và góp phần bảo vệ sản xuất trong nước có chọn lọc, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

+ Qui định về khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm

Gồm các qui định về quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, thời hạn, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đây là những qui định làm cơ sở cho các hoạt động thường xuyên của ngành hải quan trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế

+ Các qui định khác: qui định về bán phá giá, phòng chống buôn lậu và vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới ...

b. Đặc điểm của Luật Hải quan Việt Nam

+ Là Luật chuyên ngành có phạm vi rộng lớn

Có nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề này, theo chúng tôi hải quan vừa là một ngành, vừa là lĩnh vực hoạt động. Trong quá trình hoạt động của mình, ngành Hải quan phải thực hiện rất nhiều văn bản qui phạm pháp luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Không chỉ là luật kinh tế mà còn liên quan đến Hiến pháp, Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Dân sự, Luật Tố tụng Hình sự, Luật Tố tụng Dân sự, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư nước ngoài, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Pháp lệnh về hợp đồng kinh tế... Không chỉ liên quan đến pháp luật trong nước mà còn liên quan chặt chẽ với các điều ước, thông lệ quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết và cam kết thực hiện khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới. Trong nền kinh tế quốc dân, Hải quan là lĩnh vực có rất nhiều công ước quốc tế mà Hải quan Việt Nam phải thực hiện. Đây không chỉ là khó khăn thách thức với cán bộ công chức Hải quan mà còn là thách thức với những người biên soạn và thông qua pháp luật phải tìm ra lộ trình hợp lý để hội nhập

+ Là Luật áp dụng

Áp dụng Luật Hải quan là hoạt động thực hiện Luật của cơ quan Hải quan, của các chủ thể tham gia xuất nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm, ngoại hối, tiền tệ, xuất nhập cảnh và của cơ quan chức năng có liên quan. Thực